TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2020/HS-ST
Ngày 17-01-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH,
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Duy Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Kim Anh

Bà N1guyễn Thị Vạn

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Tuyền – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà N1guyễn Thị Hải Vân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 01 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 243/2019/TLST-HS ngày 16 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 265/2019/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo:

Đỗ Thị Tuyết N, sinh ngày 29/6/1978 tại tỉnh Bình Dương.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số A, đường B, Phường C, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Không nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ.; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đỗ Văn V và bà N1gô Thị Tuyết H; chồng tên Huỳnh Ngọc P (đã ly hôn), có 01 người con tên Huỳnh Ngọc Bảo C (sinh năm 2007);

Tiền án:

- Ngày 13/02/2012 bị Tòa án nhân dân thị xã E, tỉnh Bình Dương xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án số 23/2012/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/12/2012.
- Ngày 28/9/2013 bị Tòa án nhân dân Thành phố E, tỉnh Bình Dương xử phạt 30 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án số

228/2013/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/11/2015, chưa thi hành án phí và hình phạt bổ sung.

Tiền sự: ngày 08/8/2018 có hành vi "sử dụng trái phép chất ma túy" nên bị Ủy ban nhân dân Phường C, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp giáo dục tại phường theo Nghị định 111/CP ngày 30/9/2013 của Chính Phủ với thời hạn 03 tháng. Chấp hành xong ngày 08/11/2018.

Nhân thân:

- Ngày 08/4/2015 bị Tòa án nhân dân Quận 1 xử phạt 02 năm tù về tội ''Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo bản án số 124/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/4/2006.
- Ngày 09/10/2006 bị Ủy ban nhân dân Phường C, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp giáo dục tại phường theo Nghị định 163/CP ngày 19/12/2003 của Chính Phủ với thời hạn 03 tháng.

Bị bắt, tạm giam từ ngày 22/8/2019 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Bà **Trần Thị N1**, sinh năm: 1955. (vắng mặt)

Địa chỉ: F6/31A ấp 6, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 9 giờ, ngày 22/8/2019, Đỗ Thị Tuyết N thuê một người phụ nữ chạy xe ôm (không rõ lai lịch) chở N từ khu vực Phường C, Quận D đi tìm việc làm. Đến 11 giờ cùng ngày, khi đến khu vực ấp 1, xã F, huyện Gthì N phát hiện chiếc xe đạp điện của bà Trần Thị N1 đang dựng trước địa chỉ A1/32 ấp 1, xã F, huyện G (bà N1 vào cửa hàng tạp hóa mua đồ) nên N nảy sinh ý định lấy trộm chiếc xe đạp điện này để bán kiếm tiền tiêu xài. Khi người phụ nữ chạy xe ôm chở N đi ngang qua được khoảng 30m thì N nói người phụ nữ này dừng xe lại để N đi vào chợ mua đồ và đợi N quay ra. Tiếp đó, N đi bộ quay ngược lại chỗ dựng xe đạp điện của bà N1 rồi lén lút gạt chống xe, đẩy đi được khoảng 02 mét thị bị bà N1 phát hiện, tri hô. Lúc này, N bỏ lại xe trước địa chỉ A1/41A, ấp 1, xã F, huyện G bỏ chạy thì bị bà N1 cùng người dân bắt giữ giao Công an xã F, huyện G lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang. Vụ việc sau đó được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh thụ lý theo thẩm quyền.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh, Đỗ Thị Tuyết N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung nêu trên, phù hợp với lời khai của bị hại, các chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Bản kết luận định giá tài sản số 2046/HĐĐGTTHS-TCKH ngày 27/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bình Chánh xác định: Xe đạp điện nhãn hiệu Sunfat For All, số khung SBK303584 trị giá 4.500.000 đồng.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) xe đạp điện nhãn hiệu Sunfat For All, số khung SBK303584

Tại bản cáo trạng số 04/CT-VKS ngày 09 tháng 12 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Đỗ Thị Tuyết N về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Đỗ Thị Tuyết N từ 03 năm đến 04 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Thị Tuyết N khai nhận hành vi như trên và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên toà, bị cáo Đỗ Thị Tuyết N đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình giống như nội dung cáo trạng đã truy tố. Vào khoảng 11 giờ, ngày 22/8/2019, Đỗ Thị Tuyết N đã lén lút chiếm đoạt chiếc xe đạp điện nhãn hiệu Sunfat For All, số khung SBK303584 của bà Trần Thị N1 đang dựng trước địa chỉ A1/32 ấp 1, xã F, huyện G thì bị bà N1 cùng người dân bắt giữ giao Công an xã F, huyện G lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai của người bị hại, vật chứng vụ án, những chứng cứ khác thu thập có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa.

[2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được luật hình sự bảo vệ. Khi thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và điều khiển được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì vụ lợi bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Theo bản kết luận định giá tài sản số 2046/HĐĐGTTHS-TCKH ngày 27/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bình Chánh xác định giá trị tài sản mà Đỗ Thị Tuyết N chiếm đoạt của bà Trần Thị N1 là 4.500.000 đồng (bốn triệu năm trăm nghìn đồng). Do bị cáo có 02 tiền án chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên lần phạm tội này thuộc trường hợp "tái phạm nguy hiểm", là tình tiết định khung trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận

bị cáo Đỗ Thị Tuyết N phạm tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội trong một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Tuy nhiên, xét thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo được quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[4] Đối với người phụ nữ lái xe ôm chở N đi tìm việc làm, hiện không rõ lai lịch, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh không xử lý là có căn cứ.

[5] Về vật chứng vụ án: 01 (một) xe đạp điện nhãn hiệu Sunfat For All, số khung SBK303584, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh đã giao trả cho bị hại nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự: bị hại bà Trần Thị N1 đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại gì thêm.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét chấp nhận quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát đề nghị về tội danh, khung hình phạt đối với bị cáo cũng như xử lý vật chứng vụ án và chấp nhận đề nghị của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

[9] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Đỗ Thị Tuyết N 04 (bốn) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/8/2019.

Về vật chứng : Ghi nhận cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh đã giao trả toàn bộ vật chứng cho bị hại.

Về dân sự: Ghi nhận việc bị hại Trần Thị N1 không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: bịcáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bà N1 được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND TPHCM; (1)
- VKSND TPHCM; (1)
- VKSND huyện Bình Chánh; (1)
- CA huyện Bình Chánh; (1)
- Chi cục THADS H. Bình Chánh; (1)
- PC 53- Công an TPHCM; (1)
- Sở tư pháp TPHCM; (1)
- Bị cáo; (1)
- Lưu; (3)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Duy Linh